

Tác động của tỷ giá đến vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Trần Thị Xuân Hương
Nguyễn Thị Kim Liên

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm đánh giá tác động của tỷ giá đến vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) vào Việt Nam giai đoạn 2005–2018. Nghiên cứu sử dụng mô hình tự hồi quy véc tơ (VAR) kiểm định tác động của tỷ giá thực đến vốn FPI dựa trên dữ liệu thứ cấp được thu thập được từ Thống kê Tài chính quốc tế (IFS). Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự mất giá VND ở độ trễ một kỳ có tác động làm tăng vốn FPI vào Việt Nam, trong khi sự mất giá VND ở độ trễ hai kỳ có tác động làm giảm vốn FPI vào Việt Nam. Đồng thời, vốn FPI còn bị tác động bởi các cú sốc khủng hoảng tài chính toàn cầu và bởi chính yếu tố FPI trong quá khứ.

Từ khóa: Đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI), tỷ giá thực (RER), VAR, Việt Nam.

Mã phân loại JEL: F31, F32.

Tài liệu tham khảo

- Agarwal, R. N. (1997). Foreign portfolio investment in some developing countries: A study of determinants and macroeconomic impact. *Indian Economic Review*, 217-229.
- Ahmed, S. & Zlate, A. (2014). Capital flows to emerging market economies: A brave new world? *Journal of International Money and Finance*, 48, 221-248
- Bleaney, M. & Greenaway, D. (2001). The impact of terms of trade and real exchange rate volatility on investment and growth in sub-Saharan Africa. *Journal of development Economics*, 65(2), 491-500.
- Broto, C., Diaz-Cassou, J. & Erce-Dominguez, A. (2011). Measuring and explaining the volatility of capitalflows toward emerging countries. *Journal of Banking Finance*, 35, 1941–1953.
- Calvo, G. A., Leiderman, L. & Reinhart, C. M. (1993). Capital inflows and real exchange rate appreciation in Latin America: the role of external factors. *Staff Papers*, 40(1), 108-151.
- De Antoni, E. (2010). Minsky, Keynes, and financial instability: The recent subprime crisis. *International Journal of Political Economy*, 39(2), 10-25.
- Dickey, D. A. & Fuller, W. A. (1979). Distribution of the estimators for autoregressive time series with a unit root. *Journal of the American statistical association*, 74(366a), 427-431.
- Ersoy, I. (2013). The role of private capital inflows and the exchange market pressure on real exchange rate appreciation: The case of Turkey. *South African Journal of Economics*, 81(1), 35-51.
- Eun, C. S. & Resnick, B. G. (1988). Exchange rate uncertainty, forward contracts, and international portfolio selection. *The Journal of Finance*, 43(1), 197-215.
- Fernandez-Arias, E. & Montiel, P. J. (1995). The surge in capital inflows to developing countries: Prospects and policy response. *World Bank Publications*.
- Froot, K. A. & Stein, J. C. (1991). Exchange rates and foreign direct investment: an imperfect capital markets approach. *The Quarterly Journal of Economics*, 106(4), 1191-1217.
- Garg, R. & Dua, P. (2014). Foreign portfolio investment flows to India: determinants and analysis. *World Development*, 59, 16-28.
- Grossmann, A., Paul, C. & Simpson, M. W. (2017). The impact of exchange rate deviations from relative PPP equilibrium on the US demand for foreign equities. *Journal of International Money and Finance*, 77, 57-76.
- IMF (2005). *Balance of Payments and International Investment Position Manual*, 6th edition, paragraph 6.54, 110.
- <https://www.imf.org/external/pubs/ft/bop/2007/pdf/chap6.pdf> Kodongo, O. & Ojah, K. (2012). The dynamic relation between foreign exchange rates and international portfolio flows: Evidence from Africa's capital markets. *International Review of Economics & Finance*, 24, 71-87.
- Kodongo, O. & Ojah, K. (2013). Real exchange rates, trade balance and capital flows in Africa. *Journal of Economics and Business*, 66, 22-46.

- Lê Thị Lanh, Huỳnh Thị Cẩm Hà & Lê Thị Hồng Minh (2015). Tác động của các chỉ số kinh tế vĩ mô đến dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) tại Việt Nam. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 29(30), tháng 01-02/2015.
- Lipsey, R. E., Feenstra, R. C., Hahn, C. H. & Hatsopoulos, G. N. (1999). The role of foreign direct investment in international capital flows. In *International capital flows* (pp. 307-362). University of Chicago Press.
- Markowitz, H. (1952). Portfolio Selection. *Journal of Finance*, 7(1), 77-99.
- Mishkin, F. S. & Eakins S. (2009) Financial Markets and Institutions 6th Edition. *Pearson Prentice Hall*. 349-350
- Mlambo, C., Maredza, A. & Sibanda, K. (2013). Effects of exchange rate volatility on the stock market: A case study of South Africa. *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 4(14), 561.
- Mody, A., Taylor, M. P. & Kim, J. Y. (2001). Modelling fundamentals for forecasting capital flows to emerging markets. *International Journal of Finance & Economics*, 6(3), 201-216.
- Morande, F. G. (1988). Domestic currency appreciation and foreign capital inflows: What comes first? (Chile, 1977-1982). *Journal of International Money and Finance*, 7, 447-466.
- Pham, T. H. A. (2017). Are global shocks leading indicators of currency crisis in Viet Nam? *Research in International Business and Finance*, 42, 605-615.
- Quốc hội (2005). Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Taylor, M. P. & Sarno, L. (1997). Capital flows to developing countries: long-and short-term determinants. *The World Bank Economic Review*, 11(3), 451-470.
- Trần Ngọc Thơ (2005). *Tài chính quốc tế (tái bản lần thứ tư)*. Nhà xuất bản Thống kê năm 2005, trang 163-164.
- Tsen, W. H. (2011). The real exchange rate determination: An empirical investigation. *International Review of Economics & Finance*, 20(4), 800-811.
- Uctum, M. & Uctum, R. (2011). Crises, portfolio flows, and foreign direct investment: An application to Turkey. *Economic Systems*, 35(4), 462-480.
- Waqas, Y., Hashmi, S. H. & Nazir, M. I. (2015). Macroeconomic factors and foreign portfolio investment volatility: A case of South Asian countries. *Future Business Journal*, 1(1-2), 65-74.